

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Hướng dẫn số 1166/HD-PGDĐT ngày 06/9/2024 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, Trường Tiểu học Phú Nhơn lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, cụ thể như sau:

### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV)

Tổng số CB, GV, NV hiện có: 31/19 nữ, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 2/1 nữ.

- Tổng phụ trách Đội: 1/0.

- Giáo viên: 26/19 nữ. (GV tiểu học: 19/13 nữ; GV tiếng Anh: 3/1 nữ; GV Mỹ thuật: 1/1 nữ; GV Âm nhạc: 1/1 nữ ; GV Tin học: 1/1 nữ, GVGDTC: 1/0 ). Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,53

-Nhân viên: 2/1 nữ (trong đó có 01 Hợp đồng NĐ111).

-Trình độ đào tạo (Biên chế): Đại học 28/30 (93,3%); Cao đẳng 2/30 (6,7%)

- Số lượng đảng viên là 22/30 đạt tỷ lệ 73,3%.

- Độ tuổi: Từ 21-30 tuổi: 0 ; Từ 31-40 tuổi: 5; Từ 41-50 tuổi: 15; từ 50-60: 11

#### 2. Học sinh, lớp

- Tổng số học sinh trường có 17 lớp với 563 học sinh, trong đó 276 học sinh nữ. Cụ thể:

+ Khối lớp 1: 3 lớp, 119 học sinh, nữ: 56;

+ Khối lớp 2: 3 lớp, 98 học sinh, nữ: 55;

+ Khối lớp 3: 4 lớp, 117 học sinh, nữ:54;

+ Khối lớp 4: 4 lớp, 124 học sinh, nữ: 64;

+ Khối lớp 5: 3 lớp, 105 học sinh, nữ: 47;

Bán trú 17/17lớp.

- Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% (131/131).

- Học sinh học 2 buổi/ngày: 563 em, tỷ lệ 100%; học sinh dân tộc: 2 em ( 01 em dân tộc Thổ, 01 em dân tộc Khmer ); học sinh có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo/cận nghèo): 08 em; học sinh học bán trú: 563/563, tỷ lệ 100%, học sinh đăng ký tham gia ăn trưa tại trường 358/563, tỷ lệ 63,6%; tỷ lệ học sinh/lớp: 33 học sinh/lớp.

#### 3. Cơ sở vật chất

a)Phòng hành chính quản trị: 04

Phòng hiệu trưởng:01

Phòng phó hiệu trưởng:01

Văn phòng:01

Phòng bảo vệ:01

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên nam nữ riêng biệt.

Khu để xe giáo viên, cán bộ, nhân viên.

b)Khối phòng học tập

17 phòng học/ 17 lớp

Phòng học bộ môn Âm nhạc; 01

Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 01

Phòng Tin học: 01

Phòng ngoại ngữ:02

Phòng đa chức năng : 01

Phòng Khoa học và Công nghệ: 01

c)Khối phòng hỗ trợ học tập

Thư viện : 01

Phòng thiết bị giáo dục: 01

Phòng truyền thống :01

Phòng Đội Thiếu niên:01

Phòng tư vấn học đường: 01

d)Khối phụ trợ:

Phòng họp GV: 01

Phòng GV: 01

Phòng y tế học đường: 01

Nhà kho: 01

Khu để xe học sinh: 01

Khu vệ sinh học sinh nam nữ riêng biệt: 06 khu

Cổng, hàng rào

e).Khu sân chơi, thể dục, thể thao

2 sân để tổ chức hoạt động toàn trường với diện tích 1800 m<sup>2</sup>.

Sân thể dục thể thao diện tích 1000 m<sup>2</sup>;

f)Khối phục vụ sinh hoạt

Nhà ăn diện tích 189 m<sup>2</sup> (gồm khu ăn diện tích 133 m<sup>2</sup>; bếp và nhà kho 56 m<sup>2</sup>)

g) Hạ tầng kỹ thuật

Đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt (nước giếng khoan, nước máy của Công ty cấp nước Long An) đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đảm bảo đủ hệ thống chiếu sáng; hạ tầng công nghệ thông tin được kết nối Internet; thực hiện xử lý rác thải theo quy định.

h) Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 được xây dựng kiên cố.

i) Thiết bị dạy học

Trang thiết bị giáo dục: Trang bị cơ bản đủ các thiết bị văn phòng, các thiết bị khác phục vụ hoạt động của nhà trường và thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách giáo khoa hiện tại của nhà trường đáp ứng đầy đủ cho công tác giảng dạy; Sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 hiện tại có đầy đủ.

#### **4. Thuận lợi, khó khăn**

##### **4.1. Thuận lợi**

Được sự chỉ đạo sâu sát của UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, các đoàn thể Phường 5, được sự hỗ trợ tích cực của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, tận tụy với học sinh, có tinh thần tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ tay nghề, 100% giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT tốt vào dạy học.

Cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng tốt các yêu cầu cho công tác quản lý, dạy và học. Trường có đủ các phòng học và phòng chức năng, đúng quy cách, đủ ánh sáng, đảm bảo cho tất cả các lớp học 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học đều có bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh.

##### **4.2. Khó khăn**

Cơ sở vật chất tuy đủ nhưng chưa đồng bộ và hiện đại, vẫn còn một số phòng học và chức năng sử dụng bàn ghế cũ; phòng Mỹ thuật và Âm nhạc trang thiết bị chưa đầy đủ.

#### **B. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo

chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 trong năm học 2024-2025. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý quản trị trường học<sup>1</sup>; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

6. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

## **C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

#### ***1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học***

##### *1.1. Nội dung*

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, thực hiện công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

##### *1.2. Biện pháp*

Nhà trường luôn luôn phối hợp với Trạm Y tế Phường 5 có các giải pháp phòng ngừa dịch bệnh cho học sinh.

Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương,

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường.

##### *1.3. Chỉ tiêu*

Không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

100 % học sinh được khám sức khỏe tại trường 1 lần/năm học và có hồ sơ khám sức khỏe.

---

<sup>1</sup> Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

## **2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

*2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

### *2.1.1. Nội dung*

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy.

Lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh;

### *2.1.2. Biện pháp*

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1771/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 29/6/2021 về việc triển khai thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học<sup>2</sup>.

Nội dung giáo dục cốt lõi phù hợp với khung thời gian năm học tại địa phương, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

Linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Tổ chức xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

### *2.1.3. Chỉ tiêu*

100% giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

## *2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông*

### *2.2.1. Nội dung*

---

<sup>2</sup> Công văn số 1771/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 29/6/2021 về việc triển khai thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Thực hiện dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>3</sup>.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày.

### *2.2.2. Biện pháp và chỉ tiêu*

Bố trí sắp xếp đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37<sup>4</sup>, đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Mỗi ngày bố trí dạy không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện; thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ.

## **3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học.**

### *3.1. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1*

#### *3.1.1. Nội dung*

<sup>3</sup> Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 1258/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 22/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo CTGDPT 2018; Công văn số 1249/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học.

<sup>4</sup> Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh Phonics-Smart.

- *Đối với lớp 3:* tiếp tục tổ chức dạy học môn Tiếng Anh Phonics- Smart bắt buộc (4 tiết/tuần).

- *Đối với lớp 4:* tổ chức dạy Tiếng Anh Global Success của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, dạy đủ 4 tiết/tuần.

- *Đối với lớp 5:* tổ chức dạy học môn Tiếng Anh Phonics- Smart bắt buộc (4 tiết/tuần).

### *3.1.2. Biện pháp*

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh cho lớp 1, lớp 2.

Lựa chọn SGK Tiếng Anh lớp 1, 2, 3, 4, 5 đã được phê duyệt, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học của Bộ GD&ĐT. Trường thực hiện chương trình dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2024-2025.

### *3.1.3. Chỉ tiêu*

100% học sinh khối 1, 2 học Tiếng Anh 4 tiết/ tuần theo danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt (trong đó có 2 tiết phối hợp với Công ty VPBOX, kinh phí xã hội hóa).

100% học sinh khối 3, 4, 5 học Tiếng Anh 4 tiết/tuần.

Tổ chức ít nhất 01 câu lạc bộ tiếng Anh.

### *3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học*

#### *3.2.1. Nội dung*

Tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

#### *3.2.2. Biện pháp*

Triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học môn Tin học theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

Tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5

### 3.2.3. *Chỉ tiêu*

100 % học sinh khối 3,4,5 được học Tin học 1 tiết/ tuần.

100% học sinh khối 2 được học làm quen Tin học 1 tiết/ tuần.

## 4. **Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT**

### 4.1. *Nội dung và biện pháp*

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021, giảng dạy tốt tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện. Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

### 4.2. *Chỉ tiêu*

100% giáo viên hiện tốt giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương.

## 5. **Thực hiện giáo dục STEM**

### 5.1. *Nội dung và biện pháp*

Năm học 2024-2025, nhà trường tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục STEM<sup>5</sup>; xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, GV; tham gia hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; kiểm tra, dự giờ việc giảng dạy STEM.

Thực hiện công tác tuyên truyền giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ [website https://stemtieuhoc.edu.vn](https://stemtieuhoc.edu.vn) và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014

<sup>5</sup> Kế hoạch số 1550/KH-SGDĐT ngày 10/5/2023 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2023-2024.



của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

### 5.2. *Chỉ tiêu*

- 100% học sinh được tiếp cận giáo dục STEM tối thiểu 2 bài/ học kì, 4 bài/năm.

## **6. *Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá***

### 6.1. *Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

#### 6.1.1. *Nội dung*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới<sup>6</sup>; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột<sup>7</sup>; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới<sup>8</sup> vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học<sup>9</sup>; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học tại các tổ chuyên môn<sup>10</sup>.

#### 6.1.2. *Biện pháp*

Chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp; xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho

<sup>6</sup> Theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

<sup>7</sup> Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

<sup>8</sup> Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

<sup>9</sup> Theo hướng dẫn tại Công văn số 2410/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

<sup>10</sup> Theo hướng dẫn tại Công văn số 1249/SGDĐT-GDMN-GDTrH ngày 21/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, hợp lý đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

### *6.1.3. Chỉ tiêu*

100% giáo viên đăng ký và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

100% học sinh được học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

100% giáo viên khối 3, 4, 5 thực hiện dạy học bằng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

## *6.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

### *6.2.1. Nội dung*

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện áp dụng Học bạ số trong năm học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT.

Giáo viên chủ nhiệm thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Nhà trường tập huấn; Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

### *6.2.2. Biện pháp*

Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập,...

Xét khen thưởng học sinh cuối năm thực chất đúng quy định.

### *6.2.3. Chỉ tiêu*

100% giáo viên giảng dạy thực hiện đúng nhận xét đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

100% giáo viên giảng dạy ra đề kiểm tra phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo quy định.

## **7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú**

Chủ động xây dựng kế hoạch, sắp xếp thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần; tổ chức bán trú trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo an toàn cho học sinh trong trường học. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện phân mềm dinh dưỡng 4 lần/tuần, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **8. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài**

Khuyến khích thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại để đáp ứng nhu cầu học tập đang dạng của người học.

## **9. Tăng cường huy động các nguồn lực để hỗ trợ nhà trường**

### *9.1. Nội dung*

Tăng cường huy động các nguồn lực, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực để chăm lo cho giáo dục của nhà trường.

### *9.2. Chỉ tiêu*

Huy động các lực lượng xã hội hỗ trợ 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham gia BHYT; 100% học sinh gia đình chính sách, học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ từ phía nhà trường, các mạnh thường quân.

## **II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong giáo dục**

### *1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp*

#### *1.1. Nội dung*

Tổ chức chia lớp, phân công đội ngũ hợp lý đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai đảm bảo hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

#### *1.2. Biện pháp*

Tổ chức chia lớp một sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh, tổ chức bàn giao các lớp giữa GVCN cũ và mới.

Quyết định phân công, thành lập các tổ chuyên môn và phân công tổ khối trường theo Điều lệ trường tiểu học.

Sắp xếp lại cơ sở vật chất, các phòng chức năng phù hợp với tình hình thực tế.

#### *1.3. Chỉ tiêu*

Bảo đảm tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp, 1 lớp/phòng học

## **2. Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

### *2.1. Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

#### *2.2.1. Nội dung*

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

#### *2.2.2. Biện pháp*

Chủ động tham mưu với UBND Phường 5 xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để củng cố, duy trì đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 vững chắc, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học; bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học trường tiểu học; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Huy động hết số trẻ 6 tuổi ra lớp một, không để học sinh tiểu học bỏ học. Huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình Tiểu học.

### *2.2.3. Chỉ tiêu*

Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1

Học sinh đi học đúng độ tuổi (6-11 tuổi): đạt 95% trở lên.

Giữ vững tỉ lệ đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

Hoàn thành chương trình lớp học trên 99,5 %

Hoàn thành chương trình tiểu học 100 %

## ***2.2.Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

### *2.2.1.Nội dung*

Tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn của trường đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

### *2.2.2.Biện pháp*

Tích cực tham mưu xây dựng CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 14/2020/TT- BGDĐT 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

### *2.2.3.Chỉ tiêu*

Hoàn thành Báo cáo Cải tiến chất lượng trong năm học 2024-2025.

Sắp xếp và bổ sung các minh chứng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025.

## ***3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn***

### *3.1.Nội dung và biện pháp*

Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với ngành Thương binh- Xã hội để lấy danh sách học sinh diện hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Vận động cộng đồng, các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, cấp học bổng, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Theo dõi học sinh khuyết tật trên địa bàn.

### *3.2..Chỉ tiêu*

Phối hợp vận động 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đến trường.

#### **4. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học**

##### **4.1. Nội dung và biện pháp**

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục<sup>11</sup> linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường.

Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện<sup>12</sup>. Nghiên cứu thực hiện mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên kiêm thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện.

##### **4.2. Chỉ tiêu**

100% học sinh đều được tham gia các hoạt động giáo dục, rèn luyện thể chất, hoạt động trải nghiệm,... hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm.

### **III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

#### **1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

##### **1.1. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

###### **1.1.1. Nội dung**

Bố trí, sử dụng, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

###### **1.1.2. Biện pháp**

Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Tân An điều động giáo viên hợp lý, nhà trường sẽ phân công hợp lý nhằm sử dụng hiệu quả nhân lực.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 Quy định lộ trình nâng trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, Tiểu học, THCS.

Tạo điều kiện để viên chức học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thi nâng ngạch, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp theo quy định.

<sup>11</sup> Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người...

<sup>12</sup> Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

### *1.1.3. Chỉ tiêu*

100% CBGV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng, lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp xếp loại từ khá trở lên, trong đó xếp loại xuất sắc 25% trở lên.

Tạo điều kiện cho 01 giáo viên tham gia bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn (nếu có lớp).

## *1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

### *1.2.1. Nội dung*

Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, xem đây là nhiệm vụ bắt buộc phải thực hiện.

### *1.2.2. Biện pháp*

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý khi có triệu tập của Phòng GD&ĐT thành phố Tân An, Sở GD&ĐT Long An; chọn cử giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2024-2025.

Hướng dẫn giáo viên tham gia tổ chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

### *1.2.3. Chỉ tiêu*

100% CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng, lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

## **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

### *2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

#### *2.1.1. Nội dung*

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đảm bảo đầy đủ và sử dụng hiệu quả.

#### *2.1.2. Biện pháp*

Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT việc cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Tổ chức sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

#### *2.1.3. Chỉ tiêu*

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

100% thiết bị được sử dụng hiệu quả.

## 2.2. *Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

### 2.2.1. *Nội dung và biện pháp*

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện.

Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

Nghiên cứu, thực hiện mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT<sup>13</sup> nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học.

### 2.2.2. *Chỉ tiêu*

Phấn đấu thư viện đạt Mức độ 2.

100 % học sinh tham gia hoạt động “Tiết học tại thư viện” bảo đảm tối thiểu 02 tiết/học kỳ/môn học

Bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

## 3. *Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số*

### 3.1. *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.*

Nhà trường thực hiện theo kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”<sup>14</sup>.

<sup>13</sup> Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

<sup>14</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.



Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; phần mềm quản lý Cán bộ công chức, viên chức; ứng dụng các phần mềm trong quản lý thu, chi tài chính, không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

*3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*3.3. Triển khai Học bạ số*

Thực hiện áp dụng Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục trong những năm tiếp theo.

#### **IV. Phát động phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông**

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025

Nhà trường bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục Tiểu học; phối hợp chặt chẽ với truyền thanh Phường 5, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

#### **V. Một số hoạt động khác**

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực: giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, giao lưu vẽ tranh, viết chữ đẹp, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, kể chuyện tấm gương về Bác Hồ, các hoạt động thể dục thể thao, giáo dục chuyên đề Kỹ năng sống ...

---

Tiếp tục xây dựng và thực hiện môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, thân thiện, chất lượng và bình đẳng. đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao trong CB, GV, NV.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh ửng ứng tích cực các phong trào thi đua do ngành, cấp trên, địa phương tổ chức. Đẩy mạnh hoạt động công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong các hoạt động nhà trường.

Huy động tối đa sự đóng góp trí tuệ, vật chất, công sức của Đảng ủy, UBND, các ban ngành, đoàn thể Phường 5, Ban đại diện cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân, các lực lượng xã hội trong việc chăm lo phát triển giáo dục.

Năm học 2024- 2025 trường từng bước tạo ra được diện mạo mới, một bước tiến mới, một môi trường giáo dục thật sự lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, tạo ra một “Thương hiệu riêng” của nhà trường *Ngôi trường thân thiện*.

#### **VI. Các danh hiệu thi đua phần đầu**

Trường: Tập thể Lao động xuất sắc.

Công đoàn cơ sở: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Liên đội Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chiến sĩ thi đua: 4

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 20

Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: 10

Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố: 7

Tổng phụ trách giỏi: 1

Lao động tiên tiến: 30

Có học sinh đạt giải trong các Hội thi, giao lưu từ cấp thành phố trở lên.

#### **VII. Tổ chức thực hiện**

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của Trường Tiểu học Phú Nhơn. CB, GV, NV trường căn cứ vào kế hoạch này xây dựng, bổ sung kế hoạch và đề ra giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm học./.

**Nơi nhận:**

- PGD & ĐT TP TA;
- CBGV, NV trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Văn Lệ**

